

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 7- 2024
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 311/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông N V T– Sinh năm 1964

Nơi cư trú: 232/9 Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà N T N B– Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Bà Lành, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2023 quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông N V T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông N V T và bà N T N B tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông N V T yêu cầu được ly hôn với bà N T N B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên N V T, sinh năm 2000, N V L, sinh năm 2005. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Khi ly hôn vì 02 con chung đã trưởng thành nên ông T không có yêu cầu gì.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Ngoài ra, vì lý do công việc ông T yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 15/01/2024 bị đơn bà N T N B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời khai của ông N V T về thời gian đăng ký kết hôn, nơi kết hôn và thời gian chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do về không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau. Nay ông N V T làm đơn ly hôn thì bà N T N B đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của ông N V T về con chung. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên N V T, sinh năm 2000, N V L, sinh năm 2005. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại bà B không mang thai. Khi ly hôn vì 02 con chung đã trưởng thành nên bà B không có yêu cầu gì.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Ngoài ra, vì lý do công việc bà B yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định được vợ chồng ông N V T, bà N T N B có mâu thuẫn, không thể hòa giải đoàn tụ và bà B cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N V T đối với bà N T N B. Về 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với chị N T N B có nơi cư trú tại xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà B là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân giữa ông N V T, bà N T N B là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước. Ông T cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được và đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu ly hôn với bà Bích. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã hòa giải đoàn tụ cũng như cho thời gian mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T không đồng ý. Bà B cũng thừa nhận: Về quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà B phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Như vậy có cơ sở xác định lời trình bày của ông T là đúng, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Ngoài ra bà B cũng đồng ý ly hôn vì không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông N V T chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà N T N B.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên N V T, sinh năm 2000, N V L, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều trình bày tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung các đương sự khai không có nên cũng không xem xét giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Ông N V T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Tại phiên Tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, các đương sự, Hội đồng xét xử và nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông N V T được ly hôn với bà N T N B (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 06/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước*).

2. Về con chung: Do 02 con chung tên N V T, sinh năm 2000, N V L, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không xem xét. Nợ chung các đương sự khai không có nên cũng không xem xét giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Ông N V T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0014907 ngày 26/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Vượng Phạm Thị Thanh Hương

Đỗ Đình Thuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND TT Tân Khai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đường sự;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thượng Quang Minh Phan Thị Vui

Nguyễn Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Cơ quan ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hồng